

Số: 565 /BC-STC

An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)- Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh An Giang năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngày 06/5/2025 tại Hà Nội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức Lễ Công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) - Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2024 trong khuôn khổ Dự án PCI do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) hỗ trợ, Sở Tài chính báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHỈ SỐ PCI VÀ CHỈ SỐ PGI NĂM 2024

1. ĐỐI VỚI CHỈ SỐ PCI

- Theo báo cáo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ số PCI năm 2024 được phản hồi từ **10.110 doanh nghiệp (DN)**, bao gồm:

- + 8.566 doanh nghiệp tư nhân tại 63 tỉnh, thành phố;
- + 1.544 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó tập trung vào 25 tỉnh, thành phố có mật độ đầu tư nước ngoài cao nhất.

- Báo cáo PCI 2024 tiếp tục chỉ xếp hạng Top 30 địa phương dẫn đầu, các địa phương còn lại không xếp hạng.

Ngoài ra, trong năm 2024 Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có bổ sung kết quả Chỉ số Cơ sở hạ tầng PCI 2024 nhưng không đưa vào tính toán điểm số và xếp hạng PCI. Chỉ số Cơ sở hạ tầng cung cấp thông tin hữu ích cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn chiến lược kinh doanh và đầu tư của mình, đồng thời giúp cho các nhà hoạch định chính sách đưa ra những quyết định phù hợp. Chỉ số này được xây dựng dựa trên kết hợp nguồn thông tin chính thức của các cơ quan Nhà nước và nguồn thông tin từ khảo sát doanh nghiệp về chất lượng cơ sở hạ tầng, gồm 5 chiều cạnh: (1) Khu công nghiệp, (2) Đường bộ, (3) Điện năng, (4) Viễn thông, và (5) Các hạ tầng khác. Trong năm 2024, tỉnh An Giang xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số Cơ sở hạ tầng. Kết quả này đã ghi nhận sự nỗ lực của tỉnh đối với việc cải thiện hạ tầng nhằm thu hút đầu tư trong năm qua.

2. ĐỐI VỚI CHỈ SỐ PGI

- Tương tự cách tiếp cận của PCI, Chỉ số PGI tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cả cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản

trị môi trường tới chính quyền các cấp. Chỉ số PGI được xây dựng để cung cấp thông tin phục vụ cho công tác hoạch định chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường, thiên tai và BĐKH đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tính bền vững của doanh nghiệp.

- Báo cáo PGI 2024 tiếp tục chỉ xếp hạng Top 30 địa phương dẫn đầu, các địa phương còn lại không xếp hạng.

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ PCI VÀ CHỈ SỐ PGI NĂM 2024

1. Kết quả và xu hướng chung PCI năm 2024

Báo cáo PCI 2024 ghi nhận 9 xu hướng nổi bật về chất lượng quản trị kinh tế cấp tỉnh:

- ***Xu hướng thứ nhất:*** Chất lượng điều hành tiếp tục có cải thiện

Kết quả PCI 2024, khi so sánh trong hai thập kỷ qua, cho thấy chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh tiếp tục được cải thiện. Xu hướng này thể hiện rõ qua hai thước đo chính: chỉ số PCI tổng hợp (tính trọng số) và chỉ số PCI gốc. Năm 2024, điểm số PCI của tỉnh/thành phố trung vị trên toàn quốc đạt 67,67 điểm, tăng hơn 1 điểm so với năm 2023. Đây là năm thứ tám liên tiếp điểm số PCI trung vị vượt mốc 60 điểm. Chỉ số PCI gốc của tỉnh/thành phố trung vị năm 2024 đạt 68,18 điểm, tăng 1,6 điểm so với 2023, tiếp tục đà cải thiện liên tục từ năm 2016 đến nay.

- ***Xu hướng thứ hai:*** Chất lượng lao động có chuyển biến tích cực

Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tốt về giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề ở tỉnh trung vị lần lượt là 68% và 63%, tăng so với 2 năm trước đó. Có 54% doanh nghiệp cho biết về chất lượng lao động địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp vào năm 2024, tăng so với con số 47% của năm 2023. Các doanh nghiệp cũng cho biết việc tuyển dụng các nhóm lao động phổ thông, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý, giám sát cũng thuận lợi hơn, lần lượt ở mức 63%, 37% và 30% vào năm 2024, cao hơn so với năm trước.

- ***Xu hướng thứ ba:*** Minh bạch thông tin được nâng cao rõ rệt

Doanh nghiệp đánh giá điểm tiếp cận tài liệu quy hoạch và pháp lý năm 2024 lần lượt đạt 3,11 và 3,23 điểm – mức cao nhất kể từ năm 2006. Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “cần có mối quan hệ” để tiếp cận tài liệu của tỉnh chỉ còn 31%, giảm gần một nửa so với 61% năm 2021, thấp nhất từ trước đến nay. Việc tiếp cận thông tin dễ dàng hơn cũng góp phần tăng tính dự báo về việc thực thi quy định Trung ương và thay đổi pháp luật địa phương, với các chỉ số này đạt 40% và 39% – cao nhất trong bốn năm gần đây.

- ***Xu hướng thứ tư:*** Thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn

Thời gian thực hiện đăng ký kinh doanh và điều chỉnh thông tin doanh nghiệp trung bình chỉ khoảng 7 ngày và 6 ngày, thấp hơn nhiều so với mức gần một tháng khi VCCI bắt đầu khảo sát cách đây 20 năm. Năm 2024, doanh nghiệp tiếp tục đánh giá cao chất lượng thủ tục đăng ký doanh nghiệp: 93% cho rằng thủ tục minh bạch, 91% nhận được hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ, 86% hài lòng về chuyên môn và thái độ của cán bộ tiếp nhận. Nhóm thủ tục về cấp phép kinh doanh có điều kiện cũng có sự cải thiện trong khảo sát năm 2024 so với năm 2023. Tuy nhiên, trong khảo sát 2024 vẫn có chưa tới 50% các doanh nghiệp hài lòng với các thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện. Điều này cho thấy đây chính là nhóm thủ tục còn nhiều dư địa để thúc đẩy tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường trong thời gian tới.

- **Xu hướng thứ năm:** Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự tiếp tục được duy trì ở mức cao

Năm 2024, có 91% doanh nghiệp tin tưởng khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng, con số ở mức trên 90% liên tục trong 4 năm qua. Tương tự, 93% doanh nghiệp đánh giá “Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật”, 88% doanh nghiệp cho rằng “Tòa án các cấp của tỉnh giải quyết các vụ việc kinh tế nhanh chóng” và “Bản án, quyết định của Tòa án được thi hành kịp thời”. Cũng có tới 89% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả khi có tranh chấp”. Năm 2024, có 83% doanh nghiệp cho biết tình hình an ninh trật tự trên địa bàn là tốt, tăng so với con số 77-78% của 3 năm trước đó.

- **Xu hướng thứ sáu:** Tính năng động của chính quyền địa phương có dấu hiệu suy giảm

Năm 2024, có 77% doanh nghiệp cho biết chính quyền tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm từ con số 86% của năm 2021- 2022 và 82% của năm 2023. Tương tự, chỉ 71% doanh nghiệp cho biết UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh, giảm từ con số 80% của năm 2022 và 77% của năm 2023. Năm 2024, có tới 26% doanh nghiệp nhận thấy “Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”, trong khi năm 2021 chỉ là 19%. Một điểm đáng chú ý khác, trong khảo sát 2024, chỉ 53% doanh nghiệp quan sát thấy thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực, giảm đáng kể từ con số 64% của năm 2021. Những con số này cho thấy chính quyền các địa phương cần thực sự vào cuộc để triển khai chỉ đạo của Tổng bí thư Tô Lâm về việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

- **Xu hướng thứ bảy:** Chất lượng xử lý thủ tục hành chính có dấu hiệu chững lại

Gần 24% doanh nghiệp cho biết dành trên 10% thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật, tăng so với con số 20% năm 2023–2022. Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng thời gian thực hiện thủ tục hành chính ngắn hơn quy định đạt 83% (giảm nhẹ so với 86% năm trước). Khoảng 79% doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (giảm nhẹ so với 82–83% năm 2022–2023). Về thanh tra, 22% doanh nghiệp phản ánh sự trùng lặp nội dung kiểm tra, tăng mạnh so với 8,5% năm trước. Dù vậy, vẫn có điểm sáng: tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh/kiểm tra trên ba lần/năm giảm còn 5%, thấp nhất từ trước đến nay. Các doanh nghiệp ghi nhận hiệu quả của việc giải quyết TTHC trực tuyến, khi có tới 79% doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC theo phương thức này. Tương tự, 79% doanh nghiệp cho biết việc thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian và 78% cho biết tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp. Ba chỉ tiêu này đều cải thiện đáng kể so với 2021, phản ánh thành quả chuyển đổi số và thúc đẩy thủ tục trực tuyến của Chính phủ.

- **Xu hướng thứ tám:** Khó khăn tiếp cận đất đai gia tăng

Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng giảm mạnh xuống còn 33% năm 2024 (so với 55% năm 2021, 48% năm 2022 và 41% năm 2023). Chỉ 51% doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đất đai trong 2 năm qua không gặp vướng mắc (giảm so với 59% năm 2023). Trong số doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, 68% cho biết nguyên nhân lớn nhất là thời gian giải quyết kéo dài quá quy định (so với 64% năm 2023), 59% cho rằng thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất mất nhiều thời gian (tăng so với 44%), 51% phản ánh cán bộ tiếp nhận không hướng dẫn chi tiết (so với 46%), 49% cho rằng quy trình giải quyết không đúng nội dung văn bản/quy định (tăng so với 46%), và 41% cho biết giá đất thực tế khác biệt khung giá quy định (so với 37% năm 2023).

- **Xu hướng thứ chín:** Chi phí không chính thức có dấu hiệu quay trở lại

Năm 2024, gần 37% doanh nghiệp trả chi phí không chính thức, tăng nhẹ so với 33% năm 2023. Tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra, kiểm tra lên đến 28% (so với 16% năm trước). Tỷ lệ này khi thực hiện thủ tục kinh doanh có điều kiện lên gần 55% (cao hơn nhiều so với 2023); về thủ tục đất đai là khoảng 50% (so với gần 38% năm 2023). Tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức trong đấu thầu công ở địa phương cũng nhích từ 27,6% năm 2023 lên 28,6% năm 2024. Tuy nhiên, báo cáo cũng ghi nhận điểm tích cực: chỉ 2,3% doanh nghiệp cho biết chi phí không chính thức chiếm trên 10% doanh thu – tiếp nối xu hướng giảm dần đều từ 2010. So với mức gần 13% năm 2006 (năm khảo sát đầu tiên), gánh nặng chi phí không chính thức đã giảm rất mạnh. Đặc biệt, tỷ lệ doanh nghiệp có tranh chấp nhưng không khởi kiện do lo ngại tình trạng “chạy án” cũng giảm rõ rệt từ 53% năm 2023 xuống còn 44% năm 2024.

2. Kết quả chỉ số PCI tỉnh An Giang

2.1. Điểm số của các chỉ số thành phần

Trong 10 chỉ số thành phần PCI An Giang năm 2024 thì có **05 chỉ số tăng điểm** và **05 chỉ số giảm điểm** so với năm 2023, cụ thể như sau:

- 05 chỉ số tăng điểm:

+ Chỉ số Gia nhập thị trường đạt 8,33 điểm, +1,62 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 6,71 điểm);

+ Chỉ số Tính minh bạch đạt 6,33 điểm, + 1,33 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 5,00 điểm);

+ Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt 5,44 điểm, +0,42 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 5,02 điểm);

+ Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt 7,00 điểm, +2,44 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 4,56 điểm);

+ Chỉ số Đào tạo lao động đạt 5,75 điểm, +0,37 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 5,38 điểm).

- 05 chỉ số giảm điểm:

+ Chỉ số Tiếp cận đất đai chỉ đạt 6,37 điểm, -0,72 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 7,09 điểm);

+ Chỉ số Chi phí thời gian chỉ đạt 7,09 điểm, -0,83 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 7,92 điểm);

+ Chỉ số Chi phí không chính thức chỉ đạt 6,90 điểm, -0,08 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 6,98 điểm);

+ Chỉ số Tính năng động của chính quyền chỉ đạt 5,66 điểm, -1,64 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 7,30 điểm);

+ Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự chỉ đạt 6,31 điểm, -1,09 điểm (năm 2023 chỉ số này đạt 7,40 điểm);

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PCI 2024 CÓ SO SÁNH VỚI NĂM 2023

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Năm 2024	2024 → 2023 tăng(+)/giảm(-)
		Số điểm	Số điểm	Số điểm
1	Gia nhập thị trường - Trọng số 5% - Đơn vị chủ trì: Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính)	6,71	8,33	+1,62
2	Tiếp cận đất đai - Trọng số 10% - Đơn vị chủ trì: Sở TN&MT (nay là Sở NN&MT)	7,09	6,37	-0,72

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Năm 2024	2024 → 2023 <i>tăng(+)/giảm(-)</i>
		Số điểm	Số điểm	Số điểm
3	Tính minh bạch - Trọng số 5% - Đơn vị chủ trì: Sở TT&TT (nay là Sở KH&CN)	5,00	6,33	+ 1,33
4	Chi phí thời gian - Trọng số 5% - Đơn vị chủ trì: VP UBND tỉnh	7,92	7,09	-0,83
5	Chi phí không chính thức - Trọng số 15% - Đơn vị chủ trì: Thanh tra tỉnh	6,98	6,90	-0,08
6	Cạnh tranh bình đẳng - Trọng số 10% - Đơn vị chủ trì: VP UBND tỉnh	5,02	5,44	+0,42
7	Tính năng động của chính quyền - Trọng số 15% - Đơn vị chủ trì: VP UBND tỉnh	7,30	5,66	-1,64
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp - Trọng số 15% - Đơn vị chủ trì: Sở KHĐT (nay là Sở Tài chính)	4,56	7,00	+2,44
9	Đào tạo lao động - Trọng số 10% - Đơn vị chủ trì: Sở LĐ,TB và XH (nay là Sở GD&ĐT)	5,38	5,75	+0,37
10	Thiết chế pháp lý & ANTT - Trọng số 10% - Đơn vị chủ trì: Tòa án ND tỉnh	7,40	6,31	-1,09
TỔNG		62,96	64,08	
THỨ HẠNG		Ngoài Top30	Ngoài Top30	

** Ghi chú: Dấu (+) là có sự tăng số điểm, dấu (-) là có sự giảm số điểm*

2.2. Kết quả cụ thể về đánh giá của doanh nghiệp qua các chỉ tiêu

2.2.1 Chỉ số Gia nhập thị trường (trọng số 5%)

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chi cục Thuế khu vực XIX; Sở, ban, ngành có liên quan cấp phép kinh doanh có điều kiện; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, chỉ số này đạt 8,33 điểm, + **1,62 điểm** so với năm 2023. Kết quả khảo sát cho thấy trong tổng số 19 chỉ tiêu có 13 chỉ tiêu (tăng 01 chỉ tiêu) được cải thiện điểm số so với năm 2023. Trong đó, chỉ tiêu được cải thiện tốt nhất là *Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp* tăng 64% (năm 2024 là 79% so với 15% của năm 2023). Kế đến là, *Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn* tăng 31 % (năm 2024 là 92% so với 61% của năm 2023); *Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện* tăng 28 % (năm 2024 là 83% so với 55% của năm 2023); *Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ tại bộ phận Một cửa* tăng 24 % (năm 2024 là 100% so với 76% của năm 2023). Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu tiếp tục có những cải thiện theo hướng thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp như: *Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện* tăng 19 % (năm 2024 là 58 % so với 39% của năm 2023); *Doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện* tăng 15% (năm 2024 là 52% so với năm 2023 là 37%); *Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định* tăng 13% (năm 2024 là 52% so với năm 2023 là 42%); *Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ* tăng 12% (năm 2024 là 55% so với năm 2023 là 43%).

Tuy nhiên, còn một số chỉ tiêu đã tăng theo hướng chưa được tích cực so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ Một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động* tăng 14%% (năm 2024 là 17% so với năm 2023 là 3%); *Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ Ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động* tăng 8% (năm 2024 là 8% so với năm 2023 là 0%); 01 chỉ tiêu chưa có sự thay đổi là *Thời gian đăng ký doanh nghiệp* vẫn còn 07 ngày.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

2.2.2 Chỉ số Tiếp cận đất đai (trọng số 10%)

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực XIX; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, chỉ số này đạt 6,37 điểm, - **0,72 điểm** so với năm 2023. Chỉ số này có 14 chỉ tiêu, kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 4 chỉ tiêu được đánh giá có sự cải thiện hơn so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh giảm 16% (năm 2024 là 25% so với 41% của năm 2023); Doanh nghiệp đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi đất giảm 0.16 điểm (năm 2024 là 1.60 điểm so với 1.76 điểm của năm 2023); Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất tăng 24% (năm 2024 là 35% so với 11% của năm 2023); Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường tăng 3% (năm 2024 là 83% so với 80% của năm 2023).*

Tuy nhiên, ngoài các chỉ tiêu được cải thiện, kết quả khảo sát cho thấy trong năm 2024 các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp một số khó khăn trong việc tiếp cận đất đai như: *Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch tăng 26% (năm 2024 là 33% so với 7% của năm 2023); Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm tăng 14% (năm 2024 là 33% so với 7% của năm 2023); Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất nhiều thời gian tăng 22% (năm 2024 là 58% so với 36% của năm 2023); Đáng chú ý khi Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/ hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các TTHC đất đai tăng 46 % (năm 2024 là 93% so với năm 2023 là 47%)...*

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

2.2.3 Chỉ số Tính minh bạch (trọng số 5%)

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Năm 2024, chỉ số này đạt 6,33 điểm, + **1,33 điểm** so với năm 2023. Theo khảo sát 2024, một số chỉ tiêu của Chỉ số Tính minh bạch được doanh nghiệp đánh giá có sự cải thiện rõ nét so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp tăng 49 % (năm 2024 là 69% so với năm 2023 là 20%); Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương tăng 28 % (năm 2024 là 40% so với năm 2023 là 12%); Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh tăng 25 % (năm 2024 là 35% so với năm 2023 là 10%); Đặc biệt, chất lượng website của tỉnh tăng 23.76 điểm (năm 2024 là 59.76 điểm so với năm 2023 là 36 điểm); Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích /hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích tăng 2 % (năm*

2024 là 39% so với năm 2023 là 37%); *Tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh* tăng 1 % (năm 2024 là 44% so với năm 2023 là 43%).

Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu để doanh nghiệp thực hiện việc tiếp cận thông tin có sự giảm điểm hoặc tỷ lệ so với năm 2023 như: *Tiếp cận tài liệu quy hoạch* giảm 0.14 điểm (năm 2024 là 2.79 điểm so với năm 2023 là 2.93 điểm); *Tiếp cận tài liệu pháp lý* giảm 0.09 điểm (năm 2024 là 2.92 điểm so với năm 2023 là 3.01 điểm); *Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích* giảm 8 % (năm 2024 là 55% so với năm 2023 là 63%); *Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích* giảm 5 % (năm 2024 là 61% so với năm 2023 là 66%).

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

2.2.4 Chỉ số Chi phí thời gian (trọng số 5%)

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: : Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Chi cục Thuế khu vực XIX; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, chỉ số này đạt 7,09 điểm, - **0,83 điểm** so với năm 2023. Kết quả khảo sát năm 2024 cho thấy một số chỉ tiêu liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến được doanh nghiệp đánh giá có sự chuyển biến tích cực như: *không gặp khó khăn khi thực hiện* tăng 3 % (năm 2024 là 76% so với năm 2023 là 73%), *giúp tiết giảm thời gian* tăng 5 % (năm 2024 là 76% so với năm 2023 là 71%), *giúp tiết giảm chi phí* tăng 26 % (năm 2024 là 76% so với năm 2023 là 71%). Bên cạnh đó, các chỉ tiêu liên quan đến thanh, kiểm tra cũng có sự cải thiện so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết bị thanh, kiểm tra trên 3 lần một năm* giảm từ 6 % của năm 2023 xuống còn 3 % của năm 2024 (giảm 3 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp* giảm từ 5 % của năm 2023 xuống còn 3 % của năm 2024 (giảm 2 %); *Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc* giảm từ 8 giờ của năm 2023 xuống còn 3 giờ của năm 2024 (giảm 5 giờ).

Tuy nhiên, còn một số chỉ tiêu đã có sự sụt giảm theo chiều hướng không tốt so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định cán bộ nhà nước thân thiện* giảm 19 % (năm 2024 là 72% so với năm 2023 là 91%) và *cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả* giảm 26 % (năm 2024 là 65% so với năm 2023 là 91%); *Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với thời gian quy định* giảm 18 % (năm 2024 là 72% so với năm 2023 là 90%); *Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thủ tục giấy tờ đơn giản* giảm 15 % (năm 2024 là 68% so với năm 2023 là 83%) và *phí, lệ phí được công khai* giảm 10 % (năm 2024 là 80% so với năm 2023 là 90%).

(Chi tiết tại Phụ lục 4)

2.2.5 Chỉ số Chi phí không chính thức (trọng số 15%)

Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố

Năm 2024, chỉ số này đạt 6,90 điểm, **-0,08 điểm** so với năm 2023. Chỉ số này đo lường 16 chỉ tiêu, trong đó một số chỉ tiêu liên quan đến việc doanh nghiệp trả chi phí không chính thức có sự chuyển biến theo hướng tốt hơn so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức giảm 7 %* (năm 2024: 34 %; năm 2023: 41 %); *Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được giảm 17 %* (năm 2024: 69 %; năm 2023: 86 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai giảm 19 %* (năm 2024: 45 %; năm 2023: 64 %).

Ngoài các chỉ tiêu có xu hướng cải thiện nêu trên, kết quả khảo sát năm 2024 cho thấy gánh nặng chi phí không chính thức đối với các doanh nghiệp chưa có sự cải thiện so với năm 2023 như: *Tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện tăng 28 %* (năm 2024: 50 %; năm 2023: 22 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức cho cán bộ quản lý thị trường tăng 22%* (năm 2024: 29 %; năm 2023: 7 %), *cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng tăng 15 %* (năm 2024: 22 %; năm 2023: 7 %), *cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế tăng 11 %* (năm 2024: 41 %; năm 2023: 30 %).

(Chi tiết tại Phụ lục 5)

2.2.6 Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (trọng số 10%)

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: : Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực XV.

Năm 2024, chỉ số này đạt 5,44 điểm, **+ 0,42 điểm** so với năm 2023. Chỉ số này đo lường 11 chỉ tiêu, theo kết quả khảo sát thì việc các doanh nghiệp nhận định có mức độ công bằng hơn so với năm 2023 trong việc tính ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với các doanh nghiệp nhỏ, cụ thể như: *Tính ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với DNNVV trong nước giảm 10 %* (năm 2024: 61 %; năm 2023: 71 %); *Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền cho các doanh nghiệp lớn giảm 9 %* (năm 2024: 45 %; năm 2023: 54 %); *TTHC nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn giảm 6 %* (năm 2024: 32 %; năm 2023: 38 %).

Tuy nhiên, vẫn còn một số nhận định được doanh nghiệp đánh giá là chưa thật sự công bằng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ như: *Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền cho các doanh nghiệp lớn* tăng 14 % (năm 2024: 37 %; năm 2023: 23 %); *Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền cho các doanh nghiệp lớn* tăng 17 % (năm 2024: 48 %; năm 2023: 31 %); *Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền cho các doanh nghiệp lớn* tăng 13 % (năm 2024: 44 %; năm 2023: 31 %).

(Chi tiết tại Phụ lục 6)

2.2.7 Chỉ số Tính năng động của chính quyền (trọng số 15%)

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, chỉ số này đạt 5,66 điểm, - **1,64 điểm** so với năm 2023. Mặc dù đã có những nỗ lực trong việc giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp nhưng điểm số tại chỉ số này cho thấy kết quả hành động của chính quyền chưa đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp được thể hiện qua đánh giá của các doanh nghiệp như: 46% doanh nghiệp *quan sát thấy thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực* so với 70% của năm 2023, giảm 24%; 65% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi” so với năm 2023 là 85%, giảm 20%; 58% doanh nghiệp đồng ý UBND tỉnh *năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh* so với 79% của năm 2023, giảm 21%; 72% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh” so với 86% của năm 2023, giảm 14%.

Tuy nhiên, chỉ tiêu về *tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình* đã tăng 1 % (năm 2024: 62 %; năm 2023: 61 %).

(Chi tiết tại Phụ lục 7)

2.2.8 Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 15%)

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; BQL Khu kinh tế; Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực XV; UBND huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, chỉ số này đạt 7,00 điểm, + **2,44 điểm** so với năm 2023. Qua kết quả đánh giá nhận thấy có 10/13 chỉ tiêu được doanh nghiệp đánh giá có sự cải thiện điểm số theo hướng tích cực hơn liên quan đến việc thực hiện các thủ tục như: *Tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện* tăng 56 % (năm 2024: 96 %; năm 2023: 40 %);

Tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật tăng 40 % (năm 2024: 90 %; năm 2023: 50 %); *Tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp* tăng 31 % (năm 2024: 81 %; năm 2023: 50 %); *Tiếp cận các chương trình đào tạo nghề cho người lao động* tăng 31 % (năm 2024: 87 %; năm 2023: 56 %).

Tuy nhiên, có 03 chỉ tiêu liên quan đến các hiệp định thương mại tự do (FTA) có sự giảm nhẹ so với năm 2023 như: *Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp* giảm 8 % (năm 2024: 37 %; năm 2023: 45 %); *Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả* giảm 86 % (năm 2024: 14 %; năm 2023: 100 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs* giảm 2% (năm 2024: 12 %; năm 2023: 14 %).

(Chi tiết tại Phụ lục 8)

2.2.9 Chỉ số Đào tạo lao động (trọng số 10%)

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ

Năm 2024, chỉ số này đạt 5,75 điểm, + **0,37 điểm** so với năm 2023. Kết quả khảo sát cho thấy các chỉ tiêu liên quan đến việc tuyển dụng được các doanh nghiệp đánh giá thuận lợi hơn như: *Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng* tăng 2 % (năm 2024: 61%; năm 2023: 59 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng* tăng 14 % (năm 2023: 59 %; năm 2022: 49 %); *Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng* tăng 13 % (năm 2023: 59 %; năm 2022: 49 %).

Bên cạnh các chỉ tiêu tăng điểm, vẫn còn một số chỉ tiêu đã có sự sụt giảm điểm số so với năm 2023 cần được cải thiện trong thời gian tới như: *tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt* giảm 5% (năm 2024: 57 %; năm 2023: 62 %), *giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt* giảm 11% (năm 2024: 57 %; năm 2023: 62 %), *lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp* giảm 3 % so với năm 2023 (năm 2024: 48 %; năm 2023: 51 %).

(Chi tiết tại Phụ lục 9)

2.2.10 Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự (trọng số 10%)

Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Năm 2024, chỉ số này đạt 6,31 điểm, - **1,09 điểm** so với năm 2023. Chỉ số này được đo lường bởi 18 chỉ tiêu, trong đó một số chỉ tiêu đã có sự cải thiện, qua đó

giúp doanh nghiệp an tâm trong việc sản xuất – kinh doanh, điển hình như: *Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt tăng 6% (năm 2024: 76 %; năm 2023: 70 %); Tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua giảm 3 % (năm 2024: 17 %; năm 2023: 20 %).*

Bên cạnh một số chỉ tiêu nhận được sự ghi nhận của các doanh nghiệp, phần lớn các chỉ tiêu của chỉ số này đều có sự sụt giảm so với năm 2023, đòi hỏi cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành, điển hình như: *Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả đã giảm từ 93% của năm 2023 xuống còn 25% của năm 2024 (giảm 68%); Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng giảm từ 88% của năm 2023 xuống còn 80% của năm 2024 (giảm 8%), tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng giảm từ 88% của năm 2023 xuống còn 78% của năm 2024 (giảm 10%).*

(Chi tiết tại Phụ lục 10)

3. Kết quả chỉ số PGI tỉnh An Giang

Trong tất cả 4 chỉ số thành phần PGI An Giang 2024 đều **tăng điểm** so với năm 2023, không có **chỉ số giảm điểm** cụ thể như sau:

+ Chỉ số **Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của BĐKH** đạt 7,49 điểm so với 7,4 điểm năm 2023, tăng 0,09 điểm

+ Chỉ số **Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu** đạt 6,71 điểm so với 5,05 điểm năm 2023, tăng 1,66 điểm

+ Chỉ số **Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành Xanh** đạt 4,21 điểm so với 3,89 điểm năm 2023, tăng 0,32 điểm.

+ Chỉ số **Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường** đạt 6,08 điểm so với 4,67 điểm năm 2023, tăng 2,62 điểm.

T T	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Năm 2024	2024 → 2023 <i>tăng(+)/giảm(-)</i>
		Số điểm	Số điểm	Số điểm
1	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của BĐKH	7,4	7,49	+0,09
2	Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	5,05	6,71	+1,66
3	Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong bảo vệ môi trường	3,89	4,21	+0,32
4	Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ	4,67	6,08	+2,62

trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường			
TỔNG	21,01	24,49	
THỨ HẠNG	Không nằm trong Top30	Không nằm trong Top30	

** Ghi chú: Dấu (+) là có sự tăng điểm, dấu (-) là có sự giảm điểm*

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá PCI năm 2024 cho thấy môi trường kinh doanh của tỉnh chưa có nhiều chuyển biến khi số lượng chỉ số thành phần tăng điểm và chỉ số thành phần giảm điểm đã có sự thay đổi theo hướng chưa được tích cực so với năm 2023 (giảm 01 chỉ số tăng điểm và tăng 01 chỉ số giảm điểm). Do vậy, trong thời gian tới cần sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc cải thiện các chỉ số thành phần giảm điểm góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

IV. NGUYÊN NHÂN

Việc một vài chỉ số thành phần giảm điểm có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có thể nhận diện một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác tự kiểm tra, giám sát nhiệm vụ, công vụ nội bộ của các cơ quan đơn vị, nhất là tại các bộ phận trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính chưa được tiến hành kiểm tra thường xuyên nên tình hình những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp đôi lúc ở một vài nơi vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Các mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, nhà ở và đấu thầu... mặc dù từng bước được hoàn thiện nhưng nhìn chung vẫn còn vướng mắc, chưa được tháo gỡ triệt để hoàn toàn nên đã tác động không nhỏ đến niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đầu tư sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Việc thiếu quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư (chỉ có một số diện tích tại các khu, cụm công nghiệp đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng) cũng gây rất nhiều khó khăn trong vấn đề tiếp cận đất đai của dự án ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

- Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đôi lúc còn chậm, chưa quyết liệt, kéo dài thời gian.

- Kết cấu hạ tầng giao thông tuy được quan tâm đầu tư nhưng nhìn chung vẫn chưa đồng bộ, làm giảm khả năng cạnh tranh trong thu hút đầu tư.

- Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn có những hạn chế: Nội dung tuyên truyền chưa sâu rộng, hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng, sinh động, hiệu quả của công tác này chưa cao.

- Tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC còn thấp do chưa có thiết bị công nghệ hiện đại để scan các loại giấy tờ có liên quan khi nộp hồ sơ trực tuyến.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) trong thời gian tới, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, trong đó lưu ý bám sát các giải pháp để cải thiện từng Chỉ số thành phần và từng chỉ tiêu bên trong, có báo cáo, đánh giá định kỳ, theo dõi giám sát chặt chẽ đảm bảo công tác thực thi được liên tục, thông suốt, đồng thời có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng thời điểm.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc; chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà, tham nhũng, tiêu cực để củng cố, tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, thực chất để giải quyết dứt điểm các vướng mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Trên cơ sở kết quả chi tiết PCI năm 2024, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì các Chỉ số thành phần cần khẩn trương nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm khắc phục các chỉ tiêu còn hạn chế để cải thiện và nâng cao chất lượng điều hành của đơn vị góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết

các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Trung ương.

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tấn công, trấn áp các loại tội phạm.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) – Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh An Giang năm 2024, Sở Tài chính đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

- Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá chuyên sâu kết quả PCI, kết hợp đối thoại doanh nghiệp (nếu cần thiết) để làm rõ những mặt mạnh, điểm yếu cần khắc phục nhằm xác định nguyên nhân, từ đó tiếp tục đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để duy trì và phát huy kết quả đạt được đối với những chỉ số tăng điểm hoặc có cải thiện, đồng thời tìm giải pháp khắc phục để cải thiện những chỉ số giảm điểm trong thời gian tới. Trong đó, mời chuyên gia PCI từ VCCI Cần Thơ để giúp phân tích, đánh giá và hỗ trợ tư vấn cho tỉnh những nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, điều hành kinh tế nói chung và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh trong thời gian tới.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện điểm số Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh An Giang.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) – Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh An Giang năm 2024 và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- Phòng ĐKKD;
- Lưu: VT,XTĐT& HTDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Hoàng Phi